

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 784/2022/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988. Trú tại: 292/33 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1988. Trú tại: ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa anh Nguyễn Thành L và chị Huỳnh Thị M là hôn nhân hợp pháp, ngày 17/8/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Huỳnh Thị M thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 02/8/2011, cháu Nguyễn Thị Yến N1, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Nguyễn Thành N2, sinh ngày 04/01/2014 cho chị Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Tạm thời anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Thành L.

+ Vì lợi ích của con, khi cần thiết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và vấn đề cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001455 ngày 19/7/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Huỳnh Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 02/8/2011, cháu Nguyễn Thị Yên N1, sinh ngày 02/9/2012 và cháu Nguyễn Thành N2, sinh ngày 04/01/2014 cho chị Huỳnh Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Tạm thời anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Thành L.

+ Vì lợi ích của con, khi cần thiết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thành L và chị Huỳnh Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà Anh Nguyễn Thành L và chị Huỳnh Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0001455 ngày 19/7/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Thành L và chị Huỳnh Thị M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND x. V, H. C, T. Bến Tre (*Số 103, ngày 22/6/2011*)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 31-VDS